

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Chiến.

Ông Hoàng Văn Xây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Hải L; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số H, ngách B, ngõ B, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Minh B (Hoàng Minh S) và bà Trương Thị T; có vợ là Hoàng Thị Á và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Dương Thị T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Số I, đường L, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Trình Thị T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Số C, ngách A, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02/2023 đến tháng 12/2023, Hoàng Hải L cho vay lãi nặng dưới hình thức “bát họ” và vay tính lãi ngày; người vay không cần thế chấp tài sản. Mỗi bát họ được tính là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, cắt trước tiền lãi 2.500.000 đồng, tương ứng với lãi suất 182,5%/năm, người vay thực tế nhận được 7.500.000 đồng, mỗi ngày người vay phải trả 200.000 đồng cho đến khi trả đủ 10.000.000 đồng. Trường hợp người vay chưa thanh toán đủ tiền mà muốn vay tiếp thì Hoàng Hải L cho vay bát mới hoặc đảo bát. Trường hợp đảo bát, sẽ trừ luôn tiền lãi, trừ tiếp số tiền người vay còn nợ ở bát cũ, như vậy bát cũ coi như đã thanh toán xong. Quá trình cho vay, Hoàng H Linh tính lãi suất dựa trên số tiền vay gốc, không tính cộng dồn tiền vay gốc với tiền lãi chưa thanh toán để tính lãi.

Với hình thức vay lãi ngày, Hoàng Hải L cắt lãi trước tại thời điểm cho vay, tính lãi 10.000 đồng đến 20.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 365%/năm đến 730%/năm. Hoàng Hải L thu lãi trước trong 05 đến 10 ngày và yêu cầu người vay trả đủ số tiền vay trong thời hạn thỏa thuận. Hoàng Hải L sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax màu xám đen, lắp sim số 0904.969.819 để liên lạc với khách vay. Hoàng Hải L trực tiếp giao tiền cho người vay, người vay có thể trả tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Hoàng Hải L vào tài khoản đều mang tên Hoàng Hải L gồm tài khoản số 1902518374022 tại Ngân hàng T3 hoặc tài khoản số 351021475 tại Ngân hàng B1. Với cách thức nêu trên, từ khoảng tháng 02/2023 đến tháng 12/2023, Hoàng Hải L đã cho đã cho 02 người vay tiền, cụ thể như sau:

Từ tháng 8/2023 đến tháng 11/2023, Hoàng Hải L cho bà Dương Thị T1 vay 08 bát họ, mỗi bát là 10.000.000 đồng và cắt lãi trước mỗi bát là 2.500.000 đồng, tương ứng với lãi suất 182,5%, thu lời bất chính 17.808.200 đồng. Từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023, Hoàng Hải L cho bà Dương Thị T1 vay lãi ngày 05 lần, trong đó 04 lần gồm các ngày 29/8/2023, 13/9/2023, 16/10/2023, 01/12/2023, mỗi lần vay 10.000.000 đồng trong 10 ngày, cắt lãi 2.000.000 đồng mỗi lần. Ngày 09/12/2023, Hoàng Hải L cho bà Dương Thị T1 vay 10.000.000 đồng trong 15 ngày, cắt lãi trước 3.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 730%/năm; thu lời bất chính 10.698.628 đồng. Tổng số tiền gốc Hoàng Hải L cho bà Dương Thị T1 vay là 130.000.000 đồng. Đến nay bà Dương Thị T1 vẫn còn nợ 22.000.000 đồng tiền gốc.

Từ tháng 02/2023 đến tháng 11/2023, Hoàng Hải L cho bà Trình Thị T2 vay 08 bát họ, mỗi bát là 10.000.000 đồng, cắt lãi trước mỗi bát là 2.500.000 đồng, tương ứng với lãi suất 182,5%, thu lời bất chính 17.808.200 đồng. Từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2023, Hoàng Hải L cho bà Trình Thị T2 vay lãi ngày 08 lần, trong đó 07 lần gồm các ngày 14/5/2023, 03/6/2023, 09/6/2023, 20/6/2023, 19/11/2023, 12/12/2023, 19/12/2023, mỗi lần vay 10.000.000 đồng trong 10 ngày, cắt lãi 1.000.000 đồng mỗi lần. Ngày 30/11/2023, Hoàng Hải L cho bà Trình Thị T2 vay 20.000.000 đồng trong 10 ngày, cắt lãi trước 2.000.000

đồng, tương đương mức lãi suất 365%; thu lời bất chính 8.506.845 đồng. Tổng số tiền gốc Hoàng Hải L cho bà Trình Thị T2 vay là 170.000.000 đồng. Đến nay, bà Trình Thị T2 vẫn còn nợ 33.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền gốc Hoàng Hải L cho vay lãi nặng là 300.000.000 đồng, thu lời bất chính 54.821.873 đồng.

Quá trình điều tra, Hoàng Hải L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các bà: Dương Thị T1 và Trình Thị T2 đều khai nhận được vay tiền với Hoàng Hải L với số lần vay, thời gian vay, số tiền vay, lãi suất và việc trả nợ gốc và lãi như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Hải L về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hải L giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận đã cho các khách vay lãi nặng như nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hải L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền gốc 300.000.000 đồng bị cáo Hoàng Hải L cho vay lãi nặng để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Truy thu bị cáo Hoàng Hải L số tiền gốc đã thu về 245.000.000 đồng; truy thu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền nợ gốc chưa trả là 55.000.000 đồng, cụ thể: truy thu bà Dương Thị T1 22.000.000 đồng, truy thu bà Trình Thị T2 55.000.000 đồng.

- Truy thu bị cáo Hoàng Hải L số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm để sung ngân sách Nhà nước số tiền (đã làm tròn) là 5.178.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải trả tổng số tiền thu lời bất chính (đã làm tròn) là 54.821.000 đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể: Trả lại cho bà Dương Thị T1 28.506.000 đồng; trả lại cho bà Trình Thị T2 26.315.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám đen, lắp sim số 0904.969.819. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đề nghị duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản đối với 02 tài khoản ngân hàng đều mang tên Hoàng Hải L1 gồm số 1902518374022 tại Ngân hàng T3 và tài khoản số 351021475 tại Ngân hàng B1.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận vì không có việc làm ổn định và hám lợi bị cáo đã cho vay lãi nặng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nhưng đều đã có lời khai đầy đủ và có đề nghị xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các vật chứng đã thu giữ được và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ khoảng tháng 02/2023 đến tháng 12/2023 trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã cho 02 khách, gồm bà Dương Thị T1 và bà Trình Thị T2 vay tiền nhiều lần, với hình thức vay bất hộ và vay lãi ngày, tổng số tiền gốc cho vay là 300.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 182,5%/năm đến 730%/năm, gấp trên 09 lần lãi suất tối đa được phép quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; thu lãi bất chính là 54.821.873 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Hải L đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình, cá nhân lâm vào cảnh khó khăn. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Minh B (Hoàng Minh S) tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có nhiều công hiến xây dựng Bình chủ Thông tin liên lạc, được tặng kỷ niệm chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không khấu trừ thu nhập, không buộc bị cáo phải lao động công ích và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền gốc bị cáo cho vay lãi nặng 300.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, cần truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước, trong đó: Truy thu bị cáo số tiền gốc đã thu về 245.000.000 đồng; truy thu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền nợ gốc chưa trả là 55.000.000 đồng, cụ thể: Truy thu bà Dương Thị T1 22.000.000 đồng; truy thu bà Trình Thị T2 33.000.000 đồng;

[10] Đối với số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm (đã làm tròn) là 5.178.000 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần truy thu đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với số tiền thu lời bất chính (lãi vượt mức 20%/năm), tổng số tiền (đã làm tròn) là 54.821.873 đồng, buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể: Trả lại cho bà Dương Thị T1 28.506.000 đồng; trả lại cho bà Trình Thị T2 26.315.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu thoại Iphone 12 Promax màu xám đen, lắp sim số 0904.969.819 là điện thoại của bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với 02 tài khoản ngân hàng đều mang tên Hoàng Hải L1 gồm tài khoản số 1902518374022 tại Ngân hàng T3 và tài khoản số 351021475 tại Ngân

hàng B1 hiện đang bị phong tỏa tài khoản, cần duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản để bảo đảm thi hành án.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hải L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Hải L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Hải L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu số tiền gốc bị cáo Hoàng Hải L cho vay lãi nặng là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước, trong đó:

Truy thu bị cáo Hoàng Hải L số tiền: 245.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng)

Truy thu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng); cụ thể:

Truy thu bà Dương Thị T1 số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng);

Truy thu bà Trình Thị T2 số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

3.2. Truy thu bị cáo Hoàng Hải L số tiền lãi đã thu tương ứng với mức 20%/năm theo quy định (đã làm tròn) là 5.178.000 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Hoàng Hải L phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi đã thu vượt mức 20%/năm (đã làm tròn) là 54.821.000 đồng (Năm mươi tư triệu, tám trăm hai mươi một nghìn đồng), cụ thể:

Trả lại cho bà Dương Thị T1 28.506.000 đồng (Hai mươi tám triệu, năm trăm linh sáu nghìn đồng).

Trả lại cho bà Trình Thị T2 26.315.000 đồng (hai mươi sáu triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu thoại Iphone 12 Promax màu xám đen, số Imei 1: 353369280525868, số Imei 2: 353369280722192, lắp sim số 0904.969.819, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

Duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản đối với 02 tài khoản ngân hàng đều mang tên Hoàng Hải L1 gồm tài khoản số 1902518374022 tại Ngân hàng T3 và tài khoản số 351021475 tại Ngân hàng B1.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Hải L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Hải L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị T1, bà Trình Thị T2 vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Chiến Đoàn Văn X

Hứa Thị Thanh X1

